

Số: 186/2024/QĐCNTTLH

Diên Khánh, ngày 27 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Nguyễn Lương Cẩm T và ông Nguyễn Phước T1;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Lương Cẩm T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 11 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Bà Nguyễn Lương Cẩm T, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn P, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Ông Nguyễn Phước T1, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn L, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 11 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 11 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Lương Cẩm T và ông Nguyễn Phước T1 tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Phước L (sinh ngày 08/3/2022) cho bà Nguyễn Lương Cẩm T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành.

Ông Nguyễn Phước T1 cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 12/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết bà T, ông T1 đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Lương Cẩm T và ông Nguyễn Phước T1 xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Kể từ ngày người được thi hành án dân sự có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án dân sự không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nói trên thì hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành, theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã D;

(Nơi đăng ký kết hôn – giấy chứng nhận kết hôn số: 09 ngày 11/10/2021);

- Lưu TA.

Lâm Vương Mỹ Linh